

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST

Ngày 19/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Trường Du

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và Ông Phạm Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Dương Ngọc N (tên gọi khác: S), sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Khu tập thể L, tổ 3, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trạm M và bà Dương Thị Ngọc C; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Bảo H, sinh năm 1972; (Có mặt)

Nơi cư trú: Hẻm 354 S, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Chu Thanh B, sinh năm 1987; (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2/ Bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Hẻm 354 S, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người làm chứng:

1/ Ông Hà Trạm M, sinh năm 1971; (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu tập thể L, tổ 3, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2/ Anh Lê Bảo H1, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, Hà Dương Ngọc N đang ở nhà tại Khu tập thể L, tổ 3, Phường T, thành phố K thì ông Nguyễn Bảo H đến chơi với ông Hà Trạm M (là cha ruột của N). N mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 82B1-597.69 để đi chơi xung quanh thành phố K thì ông H đồng ý. N điều khiển xe mô tô BKS 82B1-597.69 đi một lúc thì đổi ý nên đã điều khiển xe mô tô này đến xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai để chơi với bạn. Đến ngày 10/5/2019, do hết tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô, N nhờ bạn của mình Lê Bảo H1 dẫn tới tiệm cầm đồ Hoàng Vũ gặp anh Chu Thanh B để cầm cố xe mô tô BKS 82B1-597.69 với giá 5.300.000 đồng. Sau khi cầm cố xe mô tô, N đã tiêu xài hết số tiền 5.300.000 đồng và bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Sau nhiều lần tìm nhưng không gặp được N, ngày 31/5/2019 ông Nguyễn Bảo H làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an thành phố K. Cơ quan Công an đã tiến hành nhiều lần xác minh cho thấy N đã bỏ đi, không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên đã ra Quyết định truy nã bị can số 12/QĐ-CSĐT-ĐTHS ngày 01/8/2019, ngày 09/8/2019 N bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/ĐG-TS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố K kết luận: giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – xám, BKS 82B1-597.69 là 21.150.000 đồng (*Hai mươi một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra CQ CSĐT Công an thành phố K đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – xám, BKS 82B1-597.69 và đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Bảo H.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSTPKT ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Hà Dương Ngọc N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ N quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Dương Ngọc N, xử phạt bị cáo Hà Dương Ngọc N từ 06 tháng tới 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo trả cho anh Chu Thanh B 5.300.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại ông Nguyễn Bảo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Thanh B đề nghị bị cáo trả cho anh B số tiền 5.300.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ thể hiện qua hồ sơ vụ án đã được chứng minh và làm rõ như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/5/2019 ông Nguyễn Bảo H đến nhà bị cáo tại Khu tập thể L, tổ 3, Phường T, thành phố K để chơi, bị cáo Hà Dương Ngọc N hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 82B1-597.69 của ông Nguyễn Bảo H để đi chơi quanh

thành phố K, vì sự quen biết gia đình bị cáo nên ông H đã giao xe mô tô BKS 82B1-597.69 cho bị cáo. Sau khi nhận được xe, bị cáo điều khiển xe đi đến huyện C tỉnh Gia Lai chơi. Đến ngày 10/5/2019 bị cáo cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên và đến tiệm cầm đồ của Chu Thanh B tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai cầm cố lấy số tiền 5.300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Kết luận định giá chiếc xe mô tô BKS 82B1-597.69 của ông Nguyễn Bảo H trị giá 21.150.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Hà Dương Ngọc N đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 82/CT-VKSTPKT ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng: CQ CSĐT Công an thành phố K đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – xám, BKS 82B1-597.69 và đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Bảo H là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Anh Chu Thanh B là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 82B1-597.69 từ bị cáo với giá 5.300.000 đồng, anh B không biết xe do bị cáo phạm tội mà có nên đề nghị bị cáo N trả lại cho anh B số tiền 5.300.000 đồng, và không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh B, đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh B phù hợp với các Điều 122, 131, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận về việc bồi thường, buộc bị cáo N trả cho anh Chu Thanh B số tiền 5.300.000 đồng.

[7.2] Xe mô tô BKS 82B1-597.69 thuộc sở hữu chung của vợ chồng Nguyễn Bảo H và bà Đỗ Thị Minh T. Ông H và bà Tuyết đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các tình tiết khác: Đối với Lê Bảo H1 là người dẫn bị cáo đến tiệm cầm đồ Hoàng Vũ để cầm cố xe mô tô, Chu Thanh B là người nhận cầm cố xe mô tô, H1 và B không biết việc xe mô tô BKS 82B1-597.69 là do N phạm tội mà có nên CQ CSĐT Công an thành phố K không xử lý đối với Lê Bảo H1, Chu Thanh B là phù hợp. Ngoài ra, Chu Thanh B đã bị CQ CSĐT Công an thành phố K đề cập xử lý hành chính về lỗi cầm cố tài sản mà không có giấy tờ hợp lệ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Dương Ngọc N (Tên gọi khác: S) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Hà Dương Ngọc N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 127, 131, 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015,

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo và anh Chu Thanh B: bị cáo Hà Dương Ngọc N phải trả cho anh Chu Thanh B số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Chu Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Hà Dương Ngọc N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hà Dương Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2019) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Thanh B có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Du

